

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 1390 -CV/BTCTU

Về việc cho ý kiến dự thảo Quy định

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: - Các ban xây dựng Đảng tỉnh,
- Các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Để có cơ sở báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi “*dự thảo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*” đến các cơ quan, địa phương, đơn vị và kính đề nghị các đồng chí tham gia ý kiến đóng góp bằng văn bản về nội dung đối với dự thảo Quy định nói trên (có dự thảo Quy định kèm theo).

Văn bản góp ý gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Phòng Tổ chức - Cán bộ) trước ngày 10/5/2023 để tổng hợp, hoàn chỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

* Lưu ý: Đối với các đơn vị gửi ý kiến góp ý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau ngày 10/5/2023, thì xem như không góp ý và sẽ không xem xét tổng hợp tiếp thu.

Trân trọng! *th*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VP, PTC-CB.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Ánh Đông
Nguyễn Trọng Ánh Đông

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ

chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (*kể cả các đồng chí Tỉnh ủy viên*) theo các nội dung quy định tại Điều 4 Quy định này, trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đề xuất những vấn đề về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại địa phương; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng*) trực tiếp quyết định các nội dung về công tác cán bộ và cán bộ ngoài diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội; nhân sự giới thiệu bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Giới thiệu nhân sự ứng cử (hoặc cho thôi) giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để HĐND tỉnh bầu hoặc miễn nhiệm. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để HĐND tỉnh bầu.

7. Thực hiện quy trình về quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh chủ chốt của tỉnh; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới.

Điều 7. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

4.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể sau đây (*trừ việc miễn nhiệm và kỷ luật đối với các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên*):

*** Đối với khối đảng, đoàn thể:**

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Trưởng, Phó các ban đảng Tỉnh ủy và Chánh, phó Văn phòng Tỉnh ủy.
- Bí thư, Phó bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

- Tổng Biên tập, Phó tổng Biên tập Báo Lâm Đồng.

*** Đối với khối nhà nước:**

- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Chánh, Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Trưởng, phó các ban HĐND tỉnh.

- Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

*** Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch HĐND, UBND; Phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

*** Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương:**

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cục trưởng: Cục thuế, Cục Thống kê, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Thẩm phán cao cấp.

4.2. Chuẩn bị nhân sự đề Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4.3. Trên cơ sở quyết nghị (*hoặc được ủy quyền*) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lập tờ trình đề nghị Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (*nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng*). Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Báo Lâm Đồng, Trường Chính trị tỉnh và một số tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Chuẩn bị và xin ý kiến Tỉnh ủy về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định giới thiệu để HĐND tỉnh bầu; quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức danh trưởng, phó các ban của HĐND tỉnh và thành viên của UBND tỉnh để HĐND tỉnh bầu.

7. Đánh giá, nhận xét kết quả công tác hàng năm và cả nhiệm kỳ của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng và các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

9. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

11. Lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh thực hiện các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ đối với từng tổ chức theo các quy định trên.

12. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc. Chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

13. Chỉ định, bổ sung, thay thế hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh.

14. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bổ trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Quân ủy Trung ương, đảng ủy các quân khu về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chính ủy bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh.

15. Cho ý kiến về việc khen thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Quân công các hạng, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Huân chương lao động các hạng, Huân chương Chiến công các hạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Điều 8. Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy: Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Hiệp y với đảng đoàn các đoàn thể ở Trung ương về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở Trung ương. Định hướng nội dung đại hội và cho ý kiến về nhân sự lãnh đạo các hội đặc thù do nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

4. Hiệp y về quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo là cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung

ương đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thống kê, Cục Quản lý thị trường, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thẩm phán trung cấp theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5. Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận.

6. Cho ý kiến về công tác cán bộ, thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

7. Quyết định: Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương; bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính, kiểm tra viên chính và tương đương; nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, chuyển xếp ngạch lương, nâng phụ cấp vượt khung, nghỉ hưu, nghỉ công tác khác đối với ngạch chuyên viên cao cấp, ngạch chuyên viên chính, kiểm tra viên chính và tương đương là lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh; cử đi đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn đối với cán bộ diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ủy quyền cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định các trường hợp còn lại.

8. Quyết định, cho ý kiến về cán bộ, đảng viên đi nước ngoài, đi học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quyết định của Trung ương.

9. Quản lý cán bộ trong quy hoạch; quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Quyết định thực hiện một số chế độ, chính sách như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng...

Điều 9. Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thành phố

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.4. Bầu ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị nhân sự đề chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

1.7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy

2.1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện, thành phố.

2.2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành ủy.

2.3. Chuẩn bị nhân sự đề báo cáo huyện ủy, thành ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về việc ứng cử các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

2.4. Chuẩn bị nhân sự đề báo cáo huyện ủy, thành ủy xem xét giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc cho thôi giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện, thành phố để HĐND huyện, thành phố bầu hoặc cho thôi giữ chức vụ.

2.5. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực huyện ủy, thành ủy; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy thảo luận và quyết định:

2.5.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ (quy định tại Điều 4 Quy định này) đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý, cụ thể:

- Ủy viên Ban Thường vụ.

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy), Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

- Trưởng các Ban Đảng (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, Phó các ban đảng và Chánh, phó Văn phòng huyện ủy, thành ủy.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó bí thư huyện đoàn, thành đoàn.

- Chánh, Phó Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố.

- Trưởng, phó các ban HĐND huyện, thành phố.

- Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc UBND huyện, thành phố.

- Bí thư, Phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

2.5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại huyện, thành phố:

+ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.

+ Trưởng, phó Công an huyện, thành phố.

+ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố.

+ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện, thành phố.

+ Chi cục trưởng các chi cục: Thuế, Thống kê, Thi hành án dân sự huyện, thành phố.

+ Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố.

+ Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân cấp huyện, thành phố.

+ Có ý kiến nhận xét đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I).

2.5.3. Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy, thành ủy xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

2.5.4. Chuẩn bị nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

2.5.5. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

2.5.6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện, thành phố.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.7. Quyết định việc quy hoạch các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý; phê duyệt quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

2.8. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc.

2.9. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan tỉnh (kể cả ngành dọc quy định tại điểm 2.5.2, Điều 9) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến: với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an đang công tác tại huyện, thành phố.

2.11. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy được ủy quyền cho thường trực huyện ủy, thành ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy.

2.12. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp quản lý.

2.13. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy); đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau khi có

thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức loại C, D (*ngạch cán sự và chuyên viên*).

Điều 10. Đảng ủy Bộ CHQS Quân sự, Công an tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy ngành cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ của ngành (*kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại ngành*) trong phạm vi phụ trách.

1.2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

1.6. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

2.1. Phối hợp với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy chuẩn bị nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

2.2. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ đảng ủy sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của Chính ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện quản lý theo phân cấp.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong Quân đội, Công an thuộc quyền trực tiếp quyết định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên; cấp trưởng, phó công an huyện, thành phố. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền quyết định.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc đảng ủy.

2.7. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

Điều 11. Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong khối.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ khối.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định bổ sung vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát, kỷ luật công tác cán bộ trong khối.

1.7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy khối sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy, ban thường vụ thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý cụ thể:

- + Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ Khối (*trừ những chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Điều 5*).

- + Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- + Bí thư, Phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

- Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy khối. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

- Trên cơ sở nghị quyết (hoặc được ủy quyền) của Ban Chấp hành đảng bộ khối, lập tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

2.4. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ khối. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; cho ý kiến nhân sự giới thiệu chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bổ sung bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đảng ủy khối phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng có liên quan thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng trong khối.

2.6. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.7. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau

khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức loại C, D thuộc cơ quan Đảng ủy khối.

Điều 12. Các đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở HĐND tỉnh*).

1.2. Lãnh đạo HĐND tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

1.3. Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn và Thường trực HĐND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ chuyên trách của HĐND tỉnh (*ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

- Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên đảng đoàn.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong cơ quan của HĐND tỉnh giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.4. Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các huyện, thành phố.

1.5. Tham gia cùng ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn liên quan trong thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ là đại biểu HĐND tỉnh do cấp mình và cấp trên quản lý đang công tác ở địa phương, đơn vị.

1.6. Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền (theo phân cấp) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND tỉnh vi phạm nguyên tắc Đảng trong công tác.

2. Đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội.

2.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp và các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình.

2.4. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) gồm:

+ Ủy viên Ủy ban MTTQVN tỉnh.

+ Ủy viên Ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên đảng đoàn.

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến (khi có yêu cầu) thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.6. Tham gia ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng, phó MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở huyện, thành phố, đảng ủy khối và các cơ quan liên quan.

Điều 13. Các ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi được phân cấp (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong các ngành*). Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý (*kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

1.2. Lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ

quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

1.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước.

1.4. Báo cáo đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy của nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định về mặt nhà nước (*chuẩn y, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm*) đối với các chức danh sau:

- + Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- + Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

1.5. Phê duyệt quy hoạch, quyết định (*bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu...*) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh thuộc diện Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh quản lý gồm cấp trưởng, phó:

+ Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh; Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật tỉnh; Liên minh Hợp tác xã; Hội Nhà báo; Hội Luật gia tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Đà Lạt; Ban quản lý Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm; Ban quản lý dự án giao thông tỉnh; Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung.

+ Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I).

+ Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch HĐQT).

1.6. Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng.

1.7. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cấp trưởng, cấp phó các hội (trừ các đoàn thể chính trị - xã hội).

2. Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh.

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của lãnh đạo ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác trong ngành*).

2.2. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.3. Lãnh đạo, xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.4. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý, trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng.

- Kiến nghị thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó của ngành đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thành phố. Ban cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 14. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn)

1. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp

1.1. Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (*kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách*).

1.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

1.3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

2. Các doanh nghiệp Nhà nước

2.1. Đảng ủy cơ sở (Chi ủy), Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị), Ban Giám đốc của các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (*kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình*).

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1.1. Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ về thực hiện chủ trương, chính sách về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ được quy hoạch các chức danh này.

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 1 của Quy định này.

1.5. Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đảng ủy trực thuộc, Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh (*tùy theo lĩnh vực được phân công*) thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*kể cả hiệp y các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc*); đồng thời tùy theo chức danh cán bộ mà thông báo kết quả thẩm định đến Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy khối thực hiện công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan đảng, đoàn thể; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.9. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

1.10. Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định: xác nhận quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng hoặc tương đương, chuyển ngạch lương, nâng ngạch lương, hưởng phụ cấp thâm niên nghề (*lần đầu*) đối với công chức, viên chức loại C, D (*ngạch cán sự và chuyên viên*); thông báo nghỉ hưu, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, MTTQ, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, Trường Chính trị tỉnh và Báo Lâm Đồng (*không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xét, ký quyết định cử đi học cao cấp lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; ra quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, bổ nhiệm ngạch kiểm tra viên khối Đảng, MTTQ, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, Trường Chính trị tỉnh và Báo Lâm Đồng (*không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ

định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kỷ luật cán bộ.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

Điều 17. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu (theo phân cấp quản lý tại Điều 15 của Quy định này) về các nội dung sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội (chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

1.2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

1.4. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh (*riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại Điểm (1.3), Điều 15 của Quy định này thì do Thường trực Tỉnh ủy quyết định*).

2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu*).

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các khoản 1, 2 của điều này, quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Chương III BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 18. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 19. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang được thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên; riêng việc bầu khuyết cấp uỷ được thực hiện theo quy trình của Quy định này.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 21. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 22. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định, xét duyệt

4.1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (theo phân cấp quản lý cán bộ), đồng thời gửi hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (*đối với cán bộ Khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh*), hoặc Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đối với cán bộ thuộc Khối nhà nước và đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện quy trình thẩm định nhân sự.

Sau khi kiểm tra hồ sơ nhân sự Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) gửi văn bản kèm theo hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan.

2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan có

trách nhiệm xem xét, thẩm định phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với việc đề nghị bổ nhiệm; trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhưng không quá 15 ngày làm việc.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp chung, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, tiến hành thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm tờ trình trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (*báo cáo rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ*).

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định

Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp chưa tổ chức họp Thường trực Tỉnh ủy cần nhắc có thể xin ý kiến từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ bằng văn bản để đảm bảo tiến độ theo quy trình.

Dự họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan (*khi cần thiết*).

5. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh dự thảo quyết định bổ nhiệm, trình Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 23. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ đảng uỷ (đảng uỷ cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 31 của Quy định này (Quy trình điều động, biệt phái cán bộ).

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

6. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông (trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương).

Điều 24. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thành phố và cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ

1. Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, tỉnh quy định, các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, chỉ định, chuẩn y, không phải báo cáo xin chủ trương. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt nam, Quân đội nhân dân Việt nam.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp uỷ, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp uỷ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 01 năm (12 tháng).

Khi cần tăng thêm số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ nhiều hơn số lượng do đại hội quyết định; ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ phải xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về số lượng tăng thêm, dự kiến nhân sự bố trí vào các chức danh tăng thêm nhưng không vượt quá tỷ lệ % theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và uỷ viên ban thường vụ thì Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ phải báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND thì Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ phải báo cáo Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự Đảng UBND xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và giới thiệu để HĐND các huyện, thành phố bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 25. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh uỷ phân cấp cho địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; lãnh đạo các sở, ban ngành và tương đương; Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ Điều 21 của Quy định này, cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Điều 26. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ Tỉnh đến địa phương) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp uỷ địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ địa phương theo quy định của Tỉnh uỷ (trừ trường hợp khác có quy định riêng).

Chương IV **BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ**

Điều 27. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của tỉnh thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 28. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 29. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (60 tháng) như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 30. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 31. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 32. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và huyện, thành phố.

3. Thẩm quyền:

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 33. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy phải lập tờ trình xin chủ trương Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước khi thực hiện quy trình.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi ý kiến với các ngành có liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh quy định cụ thể việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đúng theo quy định của ngành dọc cấp trên.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 35. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.
3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm tổ chức, yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

4. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

5. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 37 . Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ III-Ban Tổ chức TW (*báo cáo*),
- Vụ VII-UBKT Trung ương (*báo cáo*),
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận

PHỤ LỤC 1
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ
CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ VÀ
CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị quyết định: Bí thư Tỉnh ủy.

II. Các chức danh cán bộ do Ban Bí thư quyết định: Phó bí thư tỉnh ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

III. Chức danh cán bộ phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan của Trung ương Đảng: Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy.

IV. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Trưởng, phó trưởng các ban đảng tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng Trường Chính Trị tỉnh.
- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Lâm Đồng.
- Trưởng, Phó trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.
- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Một (01) thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần (có vốn nhà nước chi phối).
- Chánh, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.
- Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.
- Viện Trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Chánh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh.
- Cấp trưởng các cơ quan trực thuộc ngành dọc Trung ương đóng tại tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh.

2. Các huyện, thành phố và tương đương

- Bí thư, các phó bí thư các huyện ủy, thành ủy và tương đương.
- Chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Quân đội, Công an

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Công an tỉnh.
- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Giám đốc, Phó giám đốc Công an tỉnh.

PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỦNG CỬ
CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Bước 1

- Đối với các huyện ủy, thành ủy và tương đương là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo, cơ quan, đơn vị (hoặc đảng ủy, chi ủy cơ quan, đơn vị nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn); đối với Đoàn thanh niên là Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

2. Bước 2

- Đối với các huyện ủy, thành ủy và tương đương là ban chấp hành

- Đối với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan, đơn vị (bí thư, phó bí thư chỉ bộ ở những nơi không có chi ủy); trưởng đơn vị trực thuộc và tương đương.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh.

3. Bước 3

- Đối với các huyện ủy, thành ủy và tương đương là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo, cơ quan, đơn vị (hoặc đảng ủy, chi ủy cơ quan, đơn vị nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn); đối với Đoàn thanh niên là Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

4. Bước 4

- Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh; đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan, đơn vị (bí thư, phó bí thư chỉ bộ ở những nơi không có chi ủy); bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch công đoàn.. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết,

thì có thể lấy ý kiến tham khảo thêm của các ngành, đơn vị có liên quan, nhưng khi tổng hợp thì tách riêng.

- Đối với Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; các đồng chí cấp trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng, phó công an các huyện, thành phố; chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng và chính trị viên các huyện, thành phố.

- Đối với các huyện uỷ, thành uỷ là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện; trưởng các ban, ngành, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện; bí thư các đảng bộ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn..

- Đối với Đảng uỷ Khối và Đoàn thanh niên là các đồng chí trong ban chấp hành; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc (bí thư, phó bí các huyện đoàn, thành đoàn) và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ khối.

5. Bước 5

- Đối với các các huyện uỷ, thành uỷ là ban chấp hành.

- Đối với Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh là là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ đảng uỷ hoặc chi uỷ cơ quan, đơn vị (bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi uỷ); trưởng đơn vị trực thuộc và tương đương.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(Ban hành kèm theo Quy định số -QĐ/TU, ngày / /2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất theo kích thước giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C/TCTW-98 theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
(1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất.
(3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.